

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đợt 02 năm 2023 danh sách tàu cá đủ điều kiện
tham gia khai thác hoặc dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa
Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 16/2012/TTLT-BNN-BQP-BTC ngày 11/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 24/TTr-SNN ngày 02/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đợt 02 năm 2023 danh sách tàu cá đủ điều kiện tham gia khai thác hoặc dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cụ thể như sau:

Tổng số tàu cá trong đợt 02 năm 2023: 50 tàu, phân theo các huyện, thị xã, thành phố, cụ thể như sau:

- Huyện Phù Cát : 13 tàu.
- Huyện Phù Mỹ : 13 tàu.
- Thị xã Hoài Nhơn : 23 tàu.
- Thành phố Quy Nhơn : 01 tàu.

(Danh sách chi tiết các tàu cá được phê duyệt theo phụ lục đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan căn cứ danh sách các tàu cá được phê duyệt thông báo cho các chủ tàu để lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư liên tịch số 16/2012/TTLT-BNN-BQP-BTC ngày 11/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính.

- Chỉ đạo Chi cục Thủy sản phối hợp UBND huyện Phù Cát, UBND huyện Phù Mỹ, UBND thị xã Hoài Nhơn, UBND thành phố Quy Nhơn, công khai danh sách những tàu cá đủ điều kiện tham gia khai thác hải sản trên các vùng biển xa tại UBND cấp xã, phường chủ tàu cư trú và thông báo công khai thủ tục các chủ tàu phải thực hiện để được hưởng chính sách.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Phù Cát; Chủ tịch UBND huyện Phù Mỹ; Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn; Chi cục Trưởng Chi cục Thủy sản và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /- *Phu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (14b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

**DANH SÁCH TÀU CÁ ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KHAI THÁC,
DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN TRÊN CÁC VÙNG BIỂN XA
TỈNH BÌNH ĐỊNH ĐỢT 02 NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / / 2023 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Họ tên chủ tàu	Địa chỉ (xã, phường)	Số đăng ký (BD-...-TS)	Công suất (CV)	Nghề đăng ký hoạt động	Chiều dài lớn nhất (mét)	Số thuyền viên	Vùng biển thường xuyên hoạt động	Ghi chú
I	Phù Cát								
1	Nguyễn Văn Quang	Cát Tiến	BD-93296-TS	720	Mành chụp, Câu cá ngư	15,3	6	HS, TS, ĐK1	2 máy
2	Trần Thị Hiền	Cát Tiến	BD-93225-TS	720	Câu mực, Mành mực	15,2	6	HS, TS, ĐK1	2 máy
3	Đỗ Như Thanh	Cát Tiến	BD-93422-TS	704	Câu cá ngư, Mành chụp	15,2	6	HS, TS, ĐK1	2 máy
4	Đặng Thị Hương	Cát Tiến	BD-93943-TS	400	Mành mực, Câu cá ngư	15,05	7	HS, TS, ĐK1	
5	Dương Thị Hằng	Cát Minh	BD-31199-TS	760	Câu mực, Mành mực	15,7	7	HS, TS, ĐK1	2 máy
6	Võ Châu	Cát Minh	BD-30664-TS	720	Câu mực, Mành mực	15,2	7	HS, TS, ĐK1	2 máy
7	Hoàng Thanh Dũng	Cát Khánh	BD-93906-TS	730	Vây ánh sáng, Câu mực	17,7	8	HS, TS, ĐK1	2 máy
8	Nguyễn Đức Tiến	Cát Khánh	BD-93956-TS	445	Vây ánh sáng, Câu mực	17,7	12	HS, TS, ĐK1	2 máy
9	Nguyễn Đức Phương	Cát Khánh	BD-93948-TS	400	Câu mực	16,4	6	HS, TS, ĐK1	
10	Nguyễn Thanh Triệu	Cát Khánh	BD-93942-TS	400	Câu mực, Mành mực	15,4	6	HS, TS, ĐK1	
11	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Cát Khánh	BD-30916-TS	500	Câu mực, Mành mực	15,2	8	HS, TS, ĐK1	
12	Nguyễn Trần Út	Cát Khánh	BD-93940-TS	710	Câu cá ngư, Mành chụp	17	8	HS, TS, ĐK1	2 máy
13	Phạm Văn Sang	Cát Khánh	BD-93157-TS	800	Mành chụp, Câu mực	17	8	HS, TS, ĐK1	
II	Phù Mỹ								
1	Lê Văn Lạnh	Mỹ Thành	BD-92284-TS	740	Vận chuyển	17,5	5	HS,	2

					thủy sản			TS, ĐK1	máy
2	Đỗ Xuân Đông	Mỹ Thành	BĐ-92341-TS	755	Vận chuyển thủy sản	17,2	5	HS, TS, ĐK1	2 máy
3	Võ Thanh Hoà	Mỹ Thành	BĐ-92425-TS	718	Vận chuyển thủy sản	16,9	4	HS, TS, ĐK1	
4	Trần Văn Minh	Mỹ Thành	BĐ-92456-TS	700	Câu mực	16,1	6	HS, TS, ĐK1	2 máy
5	Nguyễn Văn Cò	Mỹ Thành	BĐ-92213-TS	444	Vận chuyển thủy sản	17,2	6	HS, TS, ĐK1	
6	Đặng Văn Sĩ	Mỹ Thành	BĐ-92294-TS	444	Vận chuyển thủy sản	16,6	5	HS, TS, ĐK1	
7	Nguyễn Thanh Tùng	Mỹ Thành	BĐ-92232-TS	400	Vận chuyển thủy sản	16	6	HS, TS, ĐK1	
8	Trần Bồn	Mỹ Thắng	BĐ-92354-TS	725	Lưới rê	15,8	6	HS, TS, ĐK1	2 máy
9	Hồ Văn Dũng	Mỹ An	BĐ-92050-TS	410	Vây ngày	16,5	12	HS, TS, ĐK1	
10	Lê Thị Phụng	Mỹ An	BĐ-92392-TS	730	Mành chụp, Câu cá ngư	19,9	10	HS, TS, ĐK1	2 máy
11	Nguyễn Ngọc Hưng	Mỹ Thọ	BĐ-92248-TS	360	Vây ánh sáng	17,8	12	HS, TS, ĐK1	
12	Nguyễn Ngọc Đức	Mỹ Thành	BĐ-92417-TS	750	Vận chuyển thủy sản	17,3	6	HS, TS, ĐK1	
13	Nguyễn Văn Phú	Mỹ Thành	BĐ-92089-TS	720	Câu mực	18,1	6	HS, TS, ĐK1	2 máy
III	Hoài Nhơn								
1	Nguyễn Văn Nây	Tam Quan Bắc	BĐ-98686-TS	720	Câu cá ngư	15,4	5	HS, TS, ĐK1	2 máy
2	Trần Văn Hàu	Tam Quan Bắc	BĐ-98881-TS	764	Câu cá ngư	17,6	6	HS, TS, ĐK1	2 máy
3	Võ Chương	Tam Quan Bắc	BĐ-96710-TS	734	Câu cá ngư	16,6	8	HS, TS, ĐK1	2 máy
4	Nguyễn Thị Bé	Tam Quan Bắc	BĐ-98934-TS	760	Câu cá ngư, Lưới rê	18,5	5	HS, TS, ĐK1	2 máy
5	Võ Thị Hằng Ni	Tam Quan Bắc	BĐ-98796-TS	400	Câu cá ngư	15,2	5	HS, TS, ĐK1	
6	Nguyễn Minh Vương	Tam Quan Bắc	BĐ-97686-TS	740	Câu cá ngư	17,5	5	HS, TS, ĐK1	2 máy

7	Võ Ngọc Dâng	Hoài Hương	BĐ-98627-TS	820	Vây cá nưừ, Câu cá nưừ	18,9	12	HS, TS, ĐK1	
8	Trần Hương	Hoài Hương	BĐ-97276-TS	730	Vây ánh sáng, Câu cá nưừ	19,8	18	HS, TS, ĐK1	
9	Đỗ Văn Điện	Hoài Hương	BĐ-98964-TS	410	Vây ánh sáng, Câu cá nưừ	21,5	10	HS, TS, ĐK1	
10	Lê Văn Dũng	Hoài Hương	BĐ-98924-TS	743	Câu cá nưừ	19,3	6	HS, TS, ĐK1	2 máy
11	Nguyễn Thanh Nam	Hoài Hương	BĐ-98764-TS	330	Vây ánh sáng	18,5	12	HS, TS, ĐK1	
12	Huỳnh Tiên	Hoài Hương	BĐ-97082-TS	500	Vây cá nưừ, Câu cá nưừ	19,3	12	HS, TS, ĐK1	
13	Phan Văn Cu	Hoài Hương	BĐ-98910-TS	760	Vây ánh sáng, Câu cá nưừ	20,5	12	HS, TS, ĐK1	2 máy
14	Huỳnh Thị Sứ	Hoài Hương	BĐ-98984-TS	400	Mành chụp, Câu cá nưừ	18,2	12	HS, TS, ĐK1	
15	Nguyễn Trọng Nghĩa	Hoài Thanh	BĐ-98770-TS	380	Vây ánh sáng, Câu cá nưừ	19,9	12	HS, TS, ĐK1	
16	Võ Trung	Hoài Thanh	BĐ-98948-TS	730	Vây ánh sáng, Câu cá nưừ	22,5	12	HS, TS, ĐK1	2 máy
17	Lê Văn Niên	Hoài Thanh	BĐ-97024-TS	760	Vây cá nưừ, Câu cá nưừ	18,9	16	HS, TS, ĐK1	2 máy
18	Võ Văn Thoàng	Hoài Xuân	BĐ-96809-TS	710	Câu cá nưừ	18,6	5	HS, TS, ĐK1	2 máy
19	Cao Thị Liên	Tam Quan	BĐ-98891-TS	804	Câu cá nưừ	18,3	5	HS, TS, ĐK1	2 máy
20	Nguyễn Minh	Tam Quan Nam	BĐ-95700-TS	715	Câu cá nưừ	17,5	8	HS, TS, ĐK1	2 máy
21	Trần Quốc Lực	Tam Quan Nam	BĐ-98906-TS	730	Câu cá nưừ	17,9	6	HS, TS, ĐK1	2 máy
22	Điền Xuân Tàu	Tam Quan Nam	BĐ-96260-TS	705	Câu cá nưừ	17	6	HS, TS, ĐK1	2 máy
23	Đoàn Văn Hiếu	Tam Quan Nam	BĐ-98871-TS	714	Vây ánh sáng, Câu cá nưừ	19,5	12	HS, TS, ĐK1	2 máy
IV	Quy Nhơn								
1	Trần Thị Bông	Trần Phú	BĐ-91173-TS	735	Vây cá nưừ	18,05	10	HS, TS, ĐK1	2 máy

